

KẾ HOẠCH
Thực hiện Hướng dẫn truyền thông, vận động, giáo dục
về dân số trên địa bàn xã Tây Tiền Hải

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BYT ngày 28/7/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành Hướng dẫn truyền thông, vận động, giáo dục về dân số;

Căn cứ Kế hoạch số 337/KH-UBND ngày 28/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện hướng dẫn truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện hướng dẫn truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả nội dung truyền thông, vận động, giáo dục về dân số theo Quyết định số 2358/QĐ-BYT của Bộ Y tế và Kế hoạch số 337/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; cụ thể hóa thành các nhiệm vụ phù hợp sát với tình hình thực tế dân số, đời sống kinh tế - xã hội tại địa bàn xã.

- Tăng cường trách nhiệm của chính quyền cơ sở, các đoàn thể, thôn và sự tham gia tích cực của nhân dân; góp phần nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về dân số, xây dựng gia đình tiên bộ, ấm no, hạnh phúc.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Kế hoạch phải bảo đảm nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương.

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp liên ngành, bảo đảm thống nhất, đồng bộ và hiệu quả.

- Nội dung, hình thức truyền thông, vận động, giáo dục về dân số phải bảo đảm chính xác, kịp thời, dễ hiểu, thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn và điều kiện thực tế; tôn trọng đặc điểm văn hóa, phong tục, tập quán tốt đẹp; góp phần xóa bỏ định kiến giới và các quan niệm, tập quán không còn phù hợp về dân số.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông; kết hợp phù hợp giữa truyền thông trực tiếp và truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, nền tảng số và mạng xã hội; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong truyền thông về dân số.

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung, hình thức triển khai phù hợp với tình hình thực tế.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG, VẬN ĐỘNG, GIÁO DỤC VỀ DÂN SỐ

1. Tăng cường truyền thông chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân số trong tình hình mới; trọng tâm là Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và các chủ trương, định hướng có liên quan đến dân số và phát triển.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến Luật Dân số số 113/2025/QH15; Nghị định số 168/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dân số; các văn bản hướng dẫn thi hành và các chính sách, pháp luật có liên quan.

- Tổ chức truyền thông về các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và các chương trình, đề án, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về công tác dân số, phù hợp với nhiệm vụ của địa phương.

- Đẩy mạnh tuyên truyền các kế hoạch, chương trình của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân xã liên quan đến công tác dân số; trong đó chú trọng các nội dung về bảo đảm mức sinh thay thế, nâng cao chất lượng dân số, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Thường xuyên phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, nâng cao trách nhiệm của mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng trong thực hiện công tác dân số.

2. Truyền thông về vai trò, trách nhiệm của cá nhân và cặp vợ chồng trong việc sinh con

- Tuyên truyền, vận động mỗi cá nhân, cặp vợ chồng chủ động quyết định thời điểm sinh con, số con và khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp với tuổi, tình trạng sức khỏe, điều kiện học tập, lao động, thu nhập và khả năng nuôi dạy con; bảo đảm bình đẳng, tự nguyện và có trách nhiệm.

- Đẩy mạnh truyền thông, vận động sinh đủ 02 con; khuyến khích sinh đủ 02 con trước 35 tuổi phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi cá nhân, gia đình; nâng cao nhận thức về lợi ích của việc sinh đủ con đối với hạnh phúc gia đình và sự phát triển bền vững của xã hội.

- Tăng cường truyền thông đối với nam, nữ thanh niên, người trong độ tuổi sinh sản, các cặp vợ chồng về việc lựa chọn thời điểm sinh con và khoảng cách giữa các lần sinh phù hợp; nâng cao nhận thức về tác động bất lợi của kết hôn quá sớm, sinh con quá sớm, sinh con quá muộn hoặc sinh con quá dày.

- Truyền thông về thực trạng, nguyên nhân và những tác động của mức sinh thấp kéo dài đối với quy mô dân số, cơ cấu dân số, nguồn nhân lực và an sinh xã hội.

- Vận động gia đình, cộng đồng, cơ quan, tổ chức và người sử dụng lao động tạo điều kiện, hỗ trợ cá nhân, cặp vợ chồng trong việc sinh và nuôi dạy con; góp phần giảm các rào cản đối với việc sinh đủ con, xây dựng gia đình tiến bộ, no ấm, hạnh phúc.

- Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện chính sách dân số; tích cực vận động người thân và cộng đồng thực hiện các hành vi có lợi cho sức khỏe, chất lượng dân số và phát triển bền vững.

3. Truyền thông về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm trong công tác dân số

- Tuyên truyền, phổ biến quyền và nghĩa vụ của cá nhân, gia đình; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và người sử dụng lao động trong thực hiện công tác dân số theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường cung cấp thông tin khoa học, chính thống về các chính sách liên quan đến y tế, việc làm, an sinh xã hội, chăm sóc trẻ em và các chính sách có liên quan, tạo điều kiện để người dân thực hiện quyền sinh con an toàn, chủ động và có trách nhiệm.

- Đẩy mạnh truyền thông tại cộng đồng, cơ quan, đơn vị, trường học và các địa bàn dân cư; chú trọng nhóm thanh niên, người trong độ tuổi sinh sản, người cao tuổi, người có nguy cơ bị tác động bởi thông tin sai lệch về dân số.

- Hướng dẫn người dân tiếp cận thông tin chính thống; nâng cao kỹ năng nhận diện, chọn lọc và phòng ngừa thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng về dân số trên không gian mạng.

4. Truyền thông về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tuyên truyền các quy định của pháp luật về bình đẳng giới, nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức; nâng cao nhận thức về thực trạng, nguyên nhân và hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh đối với gia đình, cộng đồng và xã hội.

- Đẩy mạnh truyền thông, giáo dục thay đổi nhận thức, hành vi về giới và bình đẳng giới; từng bước xóa bỏ tư tưởng trọng nam hơn nữ và các định kiến giới trong gia đình, cộng đồng.

- Nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái; tăng cường trách nhiệm của nam giới trong chăm sóc sức khỏe sinh sản, chăm sóc gia đình và nuôi dạy con.

- Khuyến khích lòng ghép nội dung không lựa chọn giới tính thai nhi, không phân biệt đối xử giữa trẻ em trai và trẻ em gái trong hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư và các phong trào xây dựng đời sống văn hóa.

- Kịp thời biểu dương, nhân rộng các tập thể, cá nhân, gia đình thực hiện tốt chính sách dân số, bình đẳng giới và xây dựng gia đình hạnh phúc.

5. Truyền thông về thích ứng với già hóa dân số và chủ động chuẩn bị cho tuổi già

- Nâng cao nhận thức của người dân về già hóa dân số và trách nhiệm chủ động chuẩn bị cho tuổi già ngay từ khi còn trẻ; chuẩn bị về sức khỏe, tài chính, kiến thức, kỹ năng và môi trường sống.

- Tuyên truyền, vận động người cao tuổi tích cực duy trì sức khỏe, tiếp tục phát huy kinh nghiệm, tri thức, kỹ năng và tham gia các hoạt động phù hợp tại gia đình và cộng đồng.

- Vận động gia đình, cộng đồng và các tổ chức quan tâm xây dựng môi trường an toàn, thân thiện, tạo điều kiện thuận lợi để người cao tuổi tiếp cận các dịch vụ y tế, an sinh xã hội, văn hóa, giáo dục và công nghệ số.

- Tuyên truyền kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe thể chất, tinh thần và duy trì chức năng xã hội cho người cao tuổi; tăng cường truyền thông về chăm sóc người cao tuổi tại nhà, tại cộng đồng.

- Nâng cao nhận thức về phòng, chống bạo lực, ngược đãi, lừa đảo và các hành vi xâm hại người cao tuổi; quan tâm chăm sóc sức khỏe tinh thần, phòng chống cô đơn, cô lập xã hội đối với người cao tuổi.

6. Truyền thông nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe phù hợp với từng nhóm đối tượng

- Truyền thông, vận động về lợi ích của tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; tư vấn, dự phòng và điều trị vô sinh.

- Khuyến khích nam, nữ thanh niên chủ động tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp; nâng cao ý thức tự chăm sóc sức khỏe và phòng ngừa các yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản và chất lượng dân số.

- Tạo điều kiện để người dân, nhất là thanh niên và các nhóm có nguy cơ, tiếp cận thông tin, tư vấn và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, dự phòng vô sinh, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và phá thai không an toàn.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong truyền thông, tư vấn, cung cấp thông tin và kết nối người dân với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh, sơ sinh và các dịch vụ nâng cao chất lượng dân số.

7. Giáo dục về dân số trong nhà trường và đối với từng cấp học

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn đổi mới nội dung, hình thức truyền thông, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính phù hợp với từng nhóm tuổi và cấp học.

- Lồng ghép nội dung giáo dục về dân số với phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, trẻ em và các lĩnh vực có liên quan trong các hoạt động phù hợp của nhà trường.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, tư vấn, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động ngoại khóa nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho thanh thiếu niên; góp phần hình thành lối sống lành mạnh, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC TRUYỀN THÔNG, VẬN ĐỘNG, GIÁO DỤC

1. Đối tượng

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cộng đồng dân cư và cá nhân trên địa bàn xã.
- Các nhóm đối tượng cần được ưu tiên truyền thông, vận động, giáo dục gồm: người chưa thành niên, thanh niên; người trong độ tuổi sinh sản, các cặp vợ chồng; người cao tuổi; người khuyết tật và các nhóm dân cư có nguy cơ; người lao động và người sử dụng lao động; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; thành viên các tổ chức chính trị - xã hội, người có uy tín trong cộng đồng và các lực lượng trực tiếp tham gia công tác dân số tại cơ sở.

2. Hình thức truyền thông

- Tổ chức truyền thông trực tiếp tại cộng đồng thông qua hội nghị, hội thảo, tọa đàm, sinh hoạt chuyên đề, tư vấn, nói chuyện chuyên đề và các hoạt động truyền thông phù hợp.

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở; Cổng thông tin điện tử, Trang thông tin điện tử và các nền tảng truyền thông số của địa phương, cơ quan, đơn vị; mạng xã hội và các phương tiện truyền thông phù hợp.

- Lồng ghép nội dung truyền thông về dân số trong các cuộc họp thôn, sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, các phong trào, cuộc vận động tại cộng đồng.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông, sự kiện hưởng ứng các ngày, tháng, đợt cao điểm về dân số; cuộc thi tìm hiểu pháp luật về dân số và các hình thức truyền thông phù hợp khác.

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các tài liệu, sản phẩm truyền thông do cơ quan chuyên môn cấp trên cung cấp; từng bước xây dựng, lựa chọn các thông điệp truyền thông ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với người dân trên địa bàn.

IV. NÂNG CAO NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ LÀM CÔNG TÁC TRUYỀN THÔNG DÂN SỐ

1. Bố trí, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên y tế và các lực lượng tham gia công tác dân số trên địa bàn tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

2. Tăng cường cập nhật kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn, vận động và truyền thông số cho đội ngũ trực tiếp làm công tác dân số, y tế, văn hóa - xã hội và các lực lượng liên quan.

3. Phát huy vai trò của đội ngũ làm công tác dân số, y tế cơ sở, cộng tác viên và các lực lượng tại cộng đồng trong việc nắm bắt tình hình dân số, tư vấn, truyền thông và vận động Nhân dân.

4. Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số và các công cụ truyền thông hiện đại trong xây dựng, cung cấp, chia sẻ thông tin và sản phẩm truyền thông về dân số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, khả năng cân đối ngân sách của địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Lồng ghép mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án có liên quan và các nguồn lực hợp pháp khác..

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Kế hoạch; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện.

- Chủ động lồng ghép các nội dung truyền thông, vận động, giáo dục về dân số với các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực văn hóa, xã hội, gia đình, trẻ em, bình đẳng giới và các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông phù hợp với từng thời điểm, từng nhóm đối tượng và tình hình thực tế của địa phương.

- Phối hợp theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Trạm Y tế xã

- Là đầu mối chuyên môn về công tác dân số; căn cứ hướng dẫn chuyên môn của ngành Y tế và tình hình thực tế, xây dựng kế hoạch truyền thông hằng năm hoặc theo từng đợt, từng chuyên đề; tổ chức các hoạt động truyền thông trực tiếp, tư vấn và vận động tại cộng đồng.

- Chủ trì cung cấp, cập nhật các thông tin, tài liệu, thông điệp truyền thông chuyên môn về dân số; bảo đảm nội dung truyền thông chính xác, khoa học, thống nhất và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trường học, các tổ chức chính trị - xã hội và các thôn tổ chức truyền thông về sinh đủ 02 con, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám sức khỏe trước khi kết hôn, sàng lọc trước sinh, sơ sinh, chăm sóc người cao tuổi và các nội dung nâng cao chất lượng dân số.

- Chủ động hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho đội ngũ trực tiếp làm công tác dân số tại cơ sở; cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

- Theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện các hoạt động thuộc lĩnh vực chuyên môn; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong công tác tham mưu, theo dõi việc triển khai Kế hoạch; phối hợp thông tin, tuyên truyền trên các kênh thông tin chính thức của Ủy ban nhân dân xã phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh và các phương tiện thông tin cơ sở về chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội dung truyền thông về dân số.

- Chủ động xây dựng, tiếp nhận và phát các tin, bài, thông điệp truyền thông phù hợp với từng đợt, từng chủ đề; tăng cường ứng dụng các nền tảng số trong truyền thông.

- Phối hợp lồng ghép nội dung truyền thông về dân số trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phong trào xây dựng đời sống văn hóa và các hoạt động cộng đồng.

5. Công an xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự phục vụ các hoạt động truyền thông khi cần thiết; phối hợp tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về việc tiếp cận, sử dụng thông tin an toàn, phòng ngừa thông tin sai sự thật, thông tin chưa được kiểm chứng trên không gian mạng liên quan đến công tác dân số.

6. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

- Phối hợp với Trạm Y tế xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động giáo dục, truyền thông về dân số, sức khỏe sinh sản, giới, giới tính, bình đẳng giới và các nội dung có liên quan phù hợp với từng cấp học, lứa tuổi.

- Lồng ghép các nội dung giáo dục về dân số trong các hoạt động giáo dục chính khóa, ngoại khóa, sinh hoạt chuyên đề và hoạt động trải nghiệm phù hợp với quy định.

- Phối hợp tổ chức truyền thông, tư vấn và trang bị kiến thức, kỹ năng cho học sinh về chăm sóc sức khỏe, xây dựng lối sống lành mạnh và có trách nhiệm.

7. Các thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị của xã tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về dân số.

- Lồng ghép nội dung dân số trong các cuộc họp cộng đồng, sinh hoạt tại thôn và các hoạt động phù hợp khác.

- Phát huy vai trò của người có uy tín, các tổ chức đoàn thể và lực lượng tại cộng đồng trong việc tuyên truyền, vận động thay đổi nhận thức và hành vi về dân số.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, những vấn đề phát sinh liên quan đến công tác dân số trên địa bàn để Ủy ban nhân dân xã và cơ quan chuyên môn xem xét, chỉ đạo.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện tốt chủ trương, chính sách, pháp luật về dân số.

- Lồng ghép nội dung truyền thông về dân số với các phong trào, cuộc vận động, hoạt động của tổ chức mình; chú trọng tuyên truyền đến từng hộ gia đình, từng nhóm đối tượng.

- Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng đối với việc thực hiện chính sách, pháp luật về dân số; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân số trên địa bàn.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

1. Các cơ quan, đơn vị, các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ trước ngày 10/12 hằng năm, các cơ quan, đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Trạm Y tế) kết quả thực hiện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

2. Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm, Trạm Y tế xã tổng hợp kết quả thực hiện, tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch tổ triển khai thực hiện hướng dẫn truyền thông, vận động, giáo dục về dân số trên địa bàn xã Tây Tiên Hải. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, các thôn, nghiêm túc triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND xã;
- UBMTTQVN xã và các tổ chức thành viên;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các ư trên
- Lưu VT.

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
TÂY TIỀN HẢI
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

Đàm Văn Dũng